

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST  
Ngày 06-5-2021  
V/v Tranh chấp về hụi và  
Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Phơ

Ông Phan Văn Tạo

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa:*** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hụi và Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1970; Cư trú tại: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Võ Minh T, sinh năm: 1992; theo văn bản ủy quyền ngày 04/02/2021.

Địa chỉ: đường Đ, khóm E, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

***- Bị đơn:*** Bà Lâm Thị Kim H (tên thường gọi là U); Cư trú tại: đường P, khóm C, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

***- Người làm chứng:*** Bà Âu Thị L; (tên gọi khác: bà S); Cư trú tại: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Minh T trình bày:

Ngày 26/02/2020, nhằm ngày 04/02/2020 (âm lịch), bà Nguyễn Thị M mở 01 dây hụi 1.000.000 đồng, kỳ mở hụi mỗi tháng một lần, mở hụi lần đầu vào ngày 26/02/2020, dự kiến dây hụi sẽ kết thúc vào ngày 26/11/2023. Dây hụi có 46 phần, gồm 20 hội viên do bà M là chủ hụi. Bà Lâm Thị Kim H tham gia 02 phần.

- Phần thứ nhất: Bà H hốt lần thứ hai vào ngày 27/03/2020, nhằm ngày 04/3/2020 (âm lịch) được số tiền 22.060.000 đồng (44 phần x 490.000 đồng + 1 phần hụi chết x 1.000.000 đồng). Dây hụi này bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hốt hụi là 22.560.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng, còn lại số tiền 22.060.000 đồng, việc nhận tiền có làm biên nhận. Theo thỏa thuận thì sau khi hốt hụi hàng tháng bà H phải đóng hụi chết cho bà M số tiền 1.000.000 đồng, đóng đến khi mãn hụi tổng cộng số tiền 44.000.000 đồng (44 x 1.000.000 đồng). Tuy nhiên sau khi bà H hốt hụi tính đến ngày 26/4/2021, dây hụi trên đã mở hụi được 13 kỳ nhưng bà H mới đóng cho bà M được 06 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lại bà M 7 kỳ hụi chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền này bà M đã ra tiền trả cho các hội viên khác.

- Phần thứ hai: Bà H hốt hụi lần thứ 3 vào ngày 26/4/2020, nhằm ngày 04/4/2020 (âm lịch) được số tiền 22.570.000 đồng (43 phần x 490.000 đồng + 2 phần hụi chết x 1.000.000 đồng). Dây hụi này bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hốt hụi là 23.070.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng, còn lại số tiền 22.570.000 đồng, việc nhận tiền có làm biên nhận. Theo thỏa thuận sau khi hốt hụi thì hàng tháng bà H phải đóng hụi chết cho bà M số tiền 1.000.000 đồng, đóng tổng cộng 43.000.000 đồng (43 x 1.000.000 đồng). Tuy nhiên sau khi bà H hốt hụi tính đến ngày 26/4/2021, dây hụi trên đã khai hụi được 12 lần nhưng bà H mới đóng cho bà M được 05 lần với số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại bà M 7 kỳ hụi chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền này bà M đã ra tiền trả cho các hội viên khác.

Tính đến ngày 26/4/2021 bà H còn nợ bà M tổng số tiền hụi là 14.000.000 đồng.

Ngoài ra vào tháng 5 năm 2020 (dương lịch) bà M cho bà H vay số tiền 60.000.000 đồng (việc vay tiền không có làm biên nhận), tiếp đến vào ngày 22/6/2020, nhằm ngày 02/5/2020 (âm lịch) bà M cho bà H vay số tiền 50.000.000 đồng (để bà H trả nợ cho bà Âu Thị L), bà M yêu cầu bà H làm biên nhận tổng cộng vay của bà M 02 lần số tiền 110.000.000 đồng vào ngày

22/6/2020, cả hai lần vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bà H không có trả lãi cũng như tiền vốn vay cho bà M.

Nay bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lâm Thị Kim H hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng và tiền nợ hui tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Đối với số tiền chưa đến kỳ hốt hui là 62 kỳ tương đương số tiền 62.000.000 đồng, do chưa phát sinh nghĩa vụ đóng hui của bà H nên bà M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 62.000.000 đồng trong vụ án này.

Bị đơn bà Lâm Thị Kim H trình bày:

Bà H thừa nhận bà có tham gia chơi 02 phần hui do bà Nguyễn Thị M làm chủ hui theo như bà M trình bày, cụ thể:

- Phần thứ nhất: Bà H hốt hui lần thứ 2 vào ngày 04/3/2020 (âm lịch) được số tiền 22.060.000 đồng (bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hốt hui là 22.560.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng; bà H nhận số tiền 22.060.000 đồng), việc nhận tiền có làm biên nhận. Sau khi hốt hui bà H đã đóng được 06 kỳ hui chết với số tiền 6.000.000 đồng.

- Phần thứ hai: Bà H hốt hui lần thứ 3 vào ngày 04/4/2020 (âm lịch), bà M giao cho bà H số tiền 22.570.000 đồng (bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hốt hui là 23.070.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng; bà H nhận số tiền 22.570.000 đồng) việc nhận tiền có làm biên nhận. Sau khi hốt hui bà H đã đóng được 05 kỳ hui chết với số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 02/5/2020 âm lịch, bà M có đứng ra trả nợ cho bà Âu Thị L thay cho bà H số tiền 42.000.000 đồng và cho bà H vay thêm số tiền 1.000.000 đồng. Bà M yêu cầu bà H làm biên nhận vay bà M số tiền 110.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng mỗi ngày bà H trả cho bà M số tiền lãi là 270.000 đồng. Sau khi làm biên nhận bà H đã đóng cho bà M từ ngày 03/5/2020 âm lịch đến ngày 22/9/2020 âm lịch được số tiền lãi 37.800.000 đồng. Việc trả tiền không có làm biên nhận cũng không có ai chứng kiến.

Qua yêu cầu của bà M thì bà H đồng ý trả cho bà M số tiền hui còn thiếu tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng và tiền vốn vay là 43.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bà H đã trả cho bà M số tiền 37.800.000 đồng, bà H yêu cầu Tòa xem xét tính lãi lại theo lãi suất của nhà nước quy định. Số tiền lãi bà H trả dư được trừ vào tiền vốn vay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu

thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, buộc bà Lâm Thị Kim H có trách nhiệm tranh toán cho bà M số tiền 124.000.000 đồng. Trong đó số tiền hui còn thiếu tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng, tiền vốn vay còn thiếu là 110.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị M yêu cầu bà Lâm Thị Kim H có trách nhiệm tranh toán cho bà M số tiền hui còn thiếu là 76.000.000 đồng và tiền vốn vay là 110.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết vụ án là tranh chấp về hui và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng bà Âu Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Cũng tại phiên Tòa phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị M yêu cầu bà Lâm Thị Kim H có trách nhiệm tranh toán cho bà M số tiền 186.000.000 đồng (trong đó tiền hui còn thiếu là 76.000.000 đồng và tiền vốn vay là 110.000.000 đồng) và trả lãi đối với số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định từ ngày khởi kiện đến ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực. Tuy nhiên, tại phiên Tòa phía bà M chỉ yêu cầu bà H trả số tiền hui còn thiếu tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng và tiền vốn vay là 110.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà M không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại hồ sơ và tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn bà Lâm Thị Kim H thừa nhận vào ngày 26/02/2020, nhằm ngày 04/02/2020 (âm lịch), bà H tham gia 02 dây hui do bà M làm chủ hui, dây hui có 46 phần, gồm 20 hui viên, giá mỗi phần hui là 1.000.000 đồng,

kỳ mở hội mỗi tháng một lần, mở hội lần đầu vào ngày 26/02/2020, nhằm ngày 04/02/2020 (âm lịch), cụ thể như sau:

- Phần thứ nhất: Bà H hót lần thứ 2 vào ngày 27/03/2020, nhằm ngày 04/3/2020 (âm lịch) được số tiền 22.060.000 đồng; việc nhận tiền có làm biên nhận (44 phần x 490.000 đồng + 2 phần hội chết x 1.000.000 đồng). Dây hội này bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hót hội là 22.560.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng. Tính đến ngày 26/4/2021, dây hội trên đã mở được 13 kỳ nhưng bà H mới đóng cho bà M được 06 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lại bà M 7 kỳ hội chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền này bà M đã ra tiền trả cho các hội viên khác.

- Phần thứ hai: Bà H hót hội lần thứ 3 vào ngày 26/4/2020, nhằm ngày 04/3/2020 (âm lịch) được số tiền 22.570.000 đồng, việc nhận tiền có làm biên nhận. Dây hội này bà H ra tiền lời 510.000 đồng; số tiền hót hội là 23.070.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng. Tính đến ngày 26/4/2021, dây hội trên đã mở được 12 kỳ nhưng bà H mới đóng cho bà M được 05 kỳ với số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại bà M 7 kỳ hội chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền này bà M đã ra tiền trả cho các hội viên khác.

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa bà M và bà H có giao kết tham gia chơi hội do bà M làm chủ hội, còn bà H là hội viên. Theo thỏa thuận sau khi hót 02 phần hội thì bà H phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho bà M số tiền 87.000.000 đồng. Tính đến ngày 26/4/2021 cả hai phần hội trên đã mở hội được 25 kỳ, lẽ ra bà H phải đóng cho bà M số tiền hội chết là 25.000.000 đồng (25 x 1.000.000 đồng), nhưng đến nay bà H mới đóng hội chết cho bà M tổng cộng số tiền 11.000.000 đồng, do đó bà M phải ra tiền đóng hội chết cho các hội viên khác với số tiền 14.000.000 đồng. Xét thấy, bà M đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hội là giao tiền hót hội đầy đủ cho bà H nhưng bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên là đóng các phần hội chết cho bà M vào mỗi kỳ khai hội, do đó bà M đã ra tiền đóng thay cho bà H số tiền tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng. Vì vậy việc bà M yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền hội tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối yêu cầu của bà M về việc yêu cầu bà H trả cho bà M số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng thì thấy, tại hồ sơ và tại Tòa bà H cho rằng vào tháng 5 năm 2020, bà M chỉ ra tiền trả nợ cho bà Âu Thị L dùm bà H số tiền 43.000.000 đồng, nhưng bà M yêu cầu bà H làm biên nhận nợ bà M số tiền 110.000.000 đồng. Bà H thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 02/5/2020 đúng là chữ ký của bà H và bà H cũng không lý giải được lý do tại sao bà M chỉ ra tiền trả nợ dùm bà H số tiền 43.000.000 đồng nhưng bà H lại ký xác nhận có vay của bà M số tiền 110.000.000 đồng, trong khi bà H làm nghề buôn bán và là người biết chữ. Ngoài ra bà H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh và người đại diện

theo ủy quyền của bà M không thừa nhận lời trình bày của bà H, do đó lời trình bày của bà H là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy có cơ sở xác định trên thực tế bà H có vay của bà M số tiền 110.000.000 đồng, sau khi vay bà H không thực hiện việc trả nợ cho bà M. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, việc bà M yêu cầu bà H trả cho bà M số tiền vốn vay 110.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Do bà M không yêu cầu bà H trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với lời trình bày của bà H sau khi vay tiền, bà H đã trả cho bà M được số tiền lãi là 37.800.000 đồng, bà H yêu cầu Tòa xem xét tính lãi lại theo lãi suất của nhà nước quy định. Số tiền lãi bà H trả dư được trừ vào tiền vốn vay. Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của bà M không thừa nhận lời trình bày của bà H và bà H cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh là đã trả cho bà M số tiền trên do đó yêu cầu của bà H về việc xem xét lại số tiền lãi nói trên là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận nên bà M không phải chịu án phí. Bà Lâm Thị Kim H phải chịu số tiền 6.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc bà Lâm Thị Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền là 124.000.000 đồng, (trong đó tiền hui tính đến ngày 26/4/2021 là 14.000.000 đồng và tiền vốn vay là 110.000.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lâm Thị Kim H còn phải trả lãi cho bà M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015, đối với số tiền hui và tiền vốn vay chậm thi hành án.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Kim H phải chịu số tiền 6.200.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.650.000 đồng theo biên lai thu số 0009559 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[3]. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**